

Bản án số: 27/2024/DS-PT  
Ngày 13-12-2024  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng bảo  
hiểm*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Mai Hằng

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Quân

Bà Đỗ Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tô Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024, về “*Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 22/2024/QĐPT-DS ngày 27/11/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ban Q công trình giao thông tỉnh Yên Bái. Địa chỉ: Ngõ G, đường T, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân C; Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Tiến K; Chức vụ: Viên chức Ban Quản lý dự án. Ông C vắng mặt, ông K có mặt.

2. Bị đơn: Liên danh Bảo hiểm PVI - PJICO - VNI (Liên danh Tổng Công ty B - Tổng Công ty cổ phần B1 - Tổng Công ty cổ phần B2).

2.1. Thành viên đứng đầu Liên danh: Tổng Công ty B; địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà P, lô VP2 Y, quận C, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh Đ; chức vụ: Tổng Giám đốc; đại diện theo uỷ quyền, gồm: Ông Hoàng Đức H; chức vụ: Giám đốc Công ty B3; địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà T, số H đường T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và các ông Nguyễn Văn V, chức vụ: Trưởng phòng Phòng QLNV&BT-Công ty B3; ông Phạm Trọng T, chức vụ: Trưởng phòng Phòng GQKN BH PHH, VPĐD CSKH Bảo hiểm PVI phía Bắc; ông Nguyễn Quang D, chức vụ: Chuyên viên P.GQKN BH PHH, VPĐD CSKH

Bảo hiểm PVI phía Bắc; ông Ngô Xuân T1 và ông Đào Chiến T2; chức vụ: cùng là Chuyên viên Phòng pháp chế Tổng Công ty B theo Giấy uỷ quyền số 101/UQ-PVIBH ngày 11/4/2024 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty B. Ông Đ, ông H, ông V, ông T, ông D vắng mặt; ông T1, ông T2 có mặt.

## 2.2. Thành viên liên danh:

2.2.1. Tổng Công ty cổ phần B1 (PJICO); địa chỉ: Tầng B, B, Toà nhà MIPEC, số B T, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hương G, chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Sơn T3, chức vụ: Giám đốc Công ty B4; địa chỉ: Số A, đường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái và các bà Trần Hồng N, Trần Thị Hương G1; chức vụ: đều là Chuyên viên phòng pháp chế, theo Giấy uỷ quyền số 168/GUQ-TGD ngày 05/4/2024 và Giấy uỷ quyền số 409/GUQ - TGD ngày 13/8/2024. Bà Nguyễn Thị Hương G và bà Trần Thị Hương G1 vắng mặt; bà T3, bà N có mặt.

2.2.2. Tổng Công ty cổ phần B2 (VNI); địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà G, số C, phố H, quận Đ, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T4; chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Thái Văn C1; chức vụ: Chuyên gia Ban Thư ký pháp chế và kiểm soát nội bộ, theo Giấy uỷ quyền số 217/UQ-BHHK ngày 05/4/2024 và Giấy uỷ quyền số 329/UQ-BHHK ngày 13-5-2024). Ông T4 vắng mặt; ông C1 có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Liên danh Bảo hiểm PVI - PJICO - VNI (Liên danh Tổng Công Bảo hiểm PVI - Tổng Công cổ Tổng Công cổ Không) là bị đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ban Q công trình giao thông tỉnh Yên Bái trình bày:*

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Q (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án tỉnh Q) được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án đường nối Quốc lộ C (thị xã N) với Tỉnh lộ 174 (huyện T), tỉnh Yên Bái, đã thực hiện việc lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu chào hàng cạnh tranh trong nước gói thầu bảo hiểm xây dựng đối với Dự án này. Ngày 08/9/2020 Ban Q1 - PJICO - VNI (Liên danh Tổng Công ty B - Tổng Công ty cổ phần B1 - Tổng Công ty cổ phần B2) sau đây gọi tắt là Liên danh bảo hiểm, ký hợp đồng bảo hiểm số 40/2020/HĐ-BH đối với gói thầu số 15: Bảo hiểm công trình đường nối Quốc lộ C (thị xã N) với Tỉnh lộ 174 (huyện T), tỉnh Yên Bái. Tổng Công ty B uỷ quyền cho Công ty B3 (nay là Công ty B3, theo giấy uỷ quyền ngày 18/8/2020); Tổng Công ty cổ phần B1 uỷ quyền cho Công ty B4, theo Giấy uỷ quyền số 436/PJICO-GUQ ngày 18/8/2020 và Tổng Công ty cổ phần B2 (VNI) uỷ quyền cho Công ty B5, theo Giấy uỷ quyền số 261A/UQ-BHHK ngày 17/8/2020 để ký hợp đồng với Ban Quản lý dự án. Loại hình bảo hiểm: Bảo hiểm công trình xây dựng.

Trên cơ sở hợp đồng đã ký, ngày 17/9/2020 Tổng Công ty B đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng số 20/09/07/PC00051.

Người được bảo hiểm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Q

Công trình được bảo hiểm: Là toàn bộ các hạng mục công việc, đối tượng có liên quan đến quá trình thi công xây dựng gói thầu số 10, gói thầu số 11, gói thầu số 12, gói thầu số 13 thuộc dự án đường nối Quốc lộ C (thị xã N) với Tỉnh lộ 174 (huyện T), tỉnh Yên Bái.

Địa điểm bảo hiểm: Huyện V, huyện T và thị xã N, tỉnh Yên Bái. Trách nhiệm bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công xây dựng công trình (Theo thông báo khởi công từng gói thầu của Bên A) người bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường các tổn thất phát sinh đối với đối tượng bảo hiểm cho người được bảo hiểm kể từ thời điểm này.

Phạm vi bảo hiểm: Theo Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro bảo hiểm của Bảo hiểm PVI ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-PVIBH ngày 13/4/2015 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty B.

Thời hạn bảo hiểm: 36 tháng (24 tháng thi công công trình; 12 tháng bảo hành công trình) kể từ ngày khởi công xây dựng các gói thầu xây lắp. Thời hạn bảo hành 12 tháng (thời gian bảo hành được tính từ ngày ký biên bản bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng cho đơn vị quản lý). Bên mua bảo hiểm có văn bản thông báo cho Bên bảo hiểm về ngày khởi công công trình của từng gói thầu; nếu thời hạn thi công kéo dài quá thời hạn, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Bên bảo hiểm bằng văn bản và phải được lập thành Phụ lục hợp đồng ký kết giữa hai bên.

Giá trị công trình được bảo hiểm: 308.614.226.000 đồng (ba trăm linh tám tỷ, sáu trăm mười bốn triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Phần thiệt hại vật chất: Giá trị phần xây lắp: 308.614.226.000 đồng; Phần trách nhiệm đối với bên thứ ba: Mức trách nhiệm/người/vụ: 100.000.000 đồng;

Phí bảo hiểm: 662.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng). Ban Quản lý dự án đã thanh toán phí bảo hiểm (lần 1) theo quy định của hợp đồng là 529.600.000 đồng (Năm trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 27/11/2020, Ban Quản lý dự án tỉnh Q ban hành Văn bản số 142/TB - BQLDA về việc thông báo khởi công xây dựng công trình gói thầu số 11, về việc thi công xây dựng công trình đường nối Quốc lộ C (thị xã N) với Tỉnh lộ 174 (huyện T), tỉnh Yên Bái (lý trình Km 18 + 325,15m đến K23 + 500m), văn bản này đã được gửi cho Liên danh bảo hiểm.

Ngày 19/10/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Y ban hành Văn bản số 3523/UBND-XD gửi Ban Quản lý dự án tỉnh Q cho phép Ban Quản lý dự án tỉnh Q gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 11 (thi công xây dựng công trình đường nối Quốc lộ C, thị xã N với Tỉnh lộ 174 huyện T, tỉnh Yên Bái, lý trình Km 18 + 325m - Km 23 + 500m); gói thầu số 12 (thi công xây dựng công trình đường nối Quốc lộ C, thị xã N với Tỉnh lộ 174 huyện T, tỉnh Yên Bái, lý trình Km 23 + 500m - Km 28 + 573m); Gói thầu số 13 (thi công xây dựng công trình đường nối Quốc lộ C, thị xã N với Tỉnh lộ 174 huyện T, tỉnh Yên Bái, lý trình Km 33 + 573 m - Km 47 và các gói thầu tương ứng, liên quan (giám sát, bảo hiểm) đến hết ngày 30/3/2023. Không điều chỉnh tăng dự toán gói thầu đối với phần khối lượng chậm tiến độ thuộc phạm vi hợp đồng mà nguyên nhân do lỗi chủ quan của nhà thầu gây ra.

Được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Y, căn cứ thoả thuận tại Hợp đồng bảo hiểm số 40 ngày 08/9/2020, ngày 13/11/2022 Ban Quản lý dự án tỉnh Q ban hành Văn bản số 587/BQLDA-QLDA gửi Liên danh bảo hiểm đề nghị gia hạn thời gian thi công xây dựng công trình đường nối Quốc lộ C (thị xã N) với tỉnh lộ 174 (huyện T), tỉnh Yên Bái kèm theo bản dự thảo phụ lục hợp đồng gửi cho Liên danh bảo hiểm, trong thời gian chờ thương thảo, đàm phán ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời hạn bảo hiểm, quá trình thi công công trình tại gói thầu số 11 đã xảy ra tổn thất, cụ thể như sau:

+ Ngày 11/01/2023, khi thực hiện thi công công trình đoạn tuyến từ lý trình Km20 + 348,78m - Km20 + 536,44m, thuộc gói thầu số 11 (thi công xây dựng công trình đường nối Quốc lộ C, thị xã N) với tỉnh lộ 174 huyện T, tỉnh Yên Bái (lý trình Km18 + 325,15m - Km23 + 500m) đã xảy ra sạt lở mái ta luy đường (nguyên nhân do mưa lớn kéo dài làm sạt, sạt mái ta luy nền đường đào), gọi là vụ 07 (tổn thất lần thứ 7). Ngay sau khi xảy ra sự việc, Ban Quản lý dự án tỉnh Q đã có văn bản gửi Liên danh bảo hiểm, đề cử đơn vị giám định thực hiện giám định, xác định tổn thất sạt lở mái ta luy nền đường thuộc gói thầu số 11. Kết quả bước đầu xác định được mức độ và giá trị tổn thất ước tính là: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng chẵn).

+ Ngày 25/3/2023, Ban Quản lý dự án tỉnh Q và Liên danh bảo hiểm ký Phụ lục hợp đồng số 01/2023/PLHĐ-BH. Từ ngày 26/3/2023 đến ngày 29/3/2023, xảy ra vụ 08 (tổn thất lần 08): Khi thi công công trình đoạn tuyến từ lý trình Km 20 + 348,78m - Km20 + 536,44m thuộc gói thầu số 11 (thi công xây dựng công trình đường nối Quốc lộ C, thị xã N với tỉnh lộ 174 huyện T, tỉnh Yên Bái (lý trình Km18 + 325,15m - Km23 + 500m) đã xảy ra mưa lớn kéo dài làm tiếp tục sạt lở mái ta luy đường. Ngay sau khi xảy ra tổn thất, Ban Quản lý dự án đã có văn bản thông báo cho Bên bảo hiểm, Bên bảo hiểm đã thông báo và cho đơn vị giám định cùng các bên tiến hành giám định, bước đầu xác định tổn thất ước tính khoảng 2.500.000.000 đồng (hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

Tổng giá trị tổn thất là 3.400.000.000 đồng.

Ngày 20/12/2023 Ban Quản lý dự án tỉnh Q có Văn bản số 712/QLDA - QLDA gửi Liên danh bảo hiểm đề nghị thực hiện trách nhiệm bảo hiểm đối với vụ tổn thất số 07 và số 08. Do những tổn thất này thuộc đối tượng được chi trả bảo hiểm, tuy nhiên Ban Quản lý dự án đã làm các thủ tục để yêu cầu bên bảo hiểm thanh toán tiền nhưng không được Liên danh bảo hiểm PVI - PICO - VNI chấp nhận nhưng cũng không có văn bản từ chối thanh toán bảo hiểm. Ban Quản lý dự án tỉnh Q đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm số 40/2020/HĐ-BH ngày 08/09/2020 và các phụ lục hợp đồng đã ký với Liên danh bảo hiểm. Cả hai vụ tổn thất xảy ra đều nằm trong thời hạn bảo hiểm, nhưng Liên danh bảo hiểm không thanh toán tiền bảo hiểm cho Ban Quản lý dự án là vi phạm các Điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm số 40/2020/HĐ-BH ngày 08/9/2020 và các phụ lục hợp đồng đã ký.

Do đó, Ban Quản lý dự án tỉnh Yên Bái khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết, buộc Liên danh Bảo hiểm PVI - PJICO - VNI (Liên



danh Tổng Công ty B-Tổng Công ty cổ phần B1 - Tổng Công ty cổ phần B2) phải thanh toán tiền bảo hiểm là 3.400.000.000 đồng (ba tỷ, bốn trăm triệu đồng chẵn).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Ban Quản lý dự án tỉnh Q thay đổi ý kiến, yêu cầu Toà án buộc Liên danh bảo hiểm phải thanh toán số tiền bảo hiểm là 736.513.187 đồng (theo kết quả giám định tổn thất của Công ty cổ phần G2 - Công ty giám định độc lập được PJICO chỉ định). Trong đó, tổn thất của vụ 07 là 330.726.203 đồng; vụ 08 là 405.786.984 đồng.

*- Liên danh Bảo hiểm PVI - PJICO - VNI (Liên danh Tổng Công ty B - Tổng Công ty cổ phần B1 - Tổng Công ty cổ phần B2 do các ông bà Hoàng Đức H, Nguyễn Văn V, Ngô Xuân T1, Đào Chiến T2, Vũ Sơn T3 và Thái Văn C1 là người đại diện theo uỷ quyền thống nhất trình bày:*

Nhất trí về việc ký hợp đồng, các phụ lục hợp đồng, sự kiện bảo hiểm, nguyên nhân dẫn đến tổn thất và mức độ tổn thất, nhưng không đồng ý thanh toán tiền bảo hiểm cho Ban Quản lý dự án tỉnh Q, vì các lý do sau:

+ Thứ nhất về hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm số 40/2020/HĐ-BH, theo thoả thuận tại Mục 4.8, thời hạn bảo hiểm của HĐBH các bên thoả thuận: “Thời hạn bảo hiểm là 36 tháng (24 tháng thi công công trình + 12 tháng bảo hành công trình) kể từ ngày khởi công các gói thầu xây lắp, cụ thể thời hạn bảo hiểm tính từ ngày khởi công xây lắp là ngày 30/11/2020 đến ngày dự kiến hoàn thành 30/11/2022 theo giờ địa phương, cộng thêm 12 tháng bảo hiểm bảo hành. Hợp đồng bảo hiểm đã kết thúc vào thời điểm 30/11/2022 bởi đề xuất gia hạn thời hạn bảo hiểm của Ban Quản lý dự án tại Công văn số 587/BQLDA-QLDA ngày 13/11/2022 không được liên danh bảo hiểm chấp thuận, do chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ nên chưa thực hiện việc gia hạn. Như vậy, theo thoả thuận ban đầu của các bên theo hợp đồng bảo hiểm thì thời hạn bảo hiểm thi công sẽ kết thúc vào ngày 30/11/2022 và hợp đồng bảo hiểm đối với thời hạn thi công đã bị chấm dứt theo quy định của hợp đồng bảo hiểm số 40. Do vậy, vụ tổn thất số 07 và số 08 không nằm trong thời hạn của hợp đồng bảo hiểm, nên Liên danh bảo hiểm không phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm.

+ Về hiệu lực của Phụ lục hợp đồng số 01/2023 ngày 25/3/2023: Ngày 15/4/2023, Ban quản lý dự án tỉnh Q phát hành Giấy mời số 47/GM-BQLDA, nhưng Phụ lục số 01/2023 đã được ký ngày 25/3/2023, trong đó chỉ có hai thành viên của Liên danh bảo hiểm nhất trí ký phụ lục, còn bảo hiểm Hàng K1 không đồng ý ký nên phụ lục không có hiệu lực: Mặt khác, theo quy định của điều 15 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 thì "Trách nhiệm bảo hiểm phát sinh khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết hoặc khi có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm, trừ trường hợp có thoả thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm" trong trường hợp này thời điểm các Bên lập Phụ lục kéo dài thời hạn bảo hiểm (bằng văn bản) diễn ra sau ngày sự kiện bảo hiểm phát sinh, nên không phát sinh trách nhiệm của Doanh nghiệp bảo hiểm.

+ Bên cạnh đó theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 thì hợp đồng bảo hiểm vô hiệu trong trường hợp (trích) “ c) Tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm biết sự kiện bảo hiểm đã xảy ra; theo quy định của Điều 130 Bộ luật Dân sự năm 2015 về giao dịch

dân sự vô hiệu từng phần thì giao dịch dân sự vô hiệu từng phần khi một phần nội dung của giao dịch dân sự vô hiệu nhưng không ảnh hưởng đến hiệu lực của phần còn lại của giao dịch. Như vậy, tổn thất đã xảy ra trước khi phụ lục hợp đồng được ký nên theo quy định của pháp luật thì Phụ lục hợp đồng 01/2023 ngày 25/3/2023 vô hiệu;

+ Ngoài ra, tại Phụ lục hợp đồng ký ngày 25/3/2023, đại diện của Liên danh thể hiện việc không đồng ý chấp thuận bồi thường cho 2 tổn thất số 07 và 08.

+ Về hiệu lực của Phụ lục hợp đồng số 23/5/PLHD-BH ngày 23/5/2023: Việc Liên danh bảo hiểm và Ban Quản lý dự án tỉnh Q ký Phụ lục hợp đồng số 23/5/PLHD-BH ngày 23/5/2023 với mục đích tiếp tục bảo hiểm từ ngày 23/05/2023 - ngày có hiệu lực của phụ lục hợp đồng chứ không bảo hiểm cho khoảng thời gian trở về trước (từ ngày 30/11/2022 đến ngày 23/05/2023). Vào thời điểm thời hạn bảo hiểm kết thúc chưa có bất kỳ văn bản nào được các bên giao kết để tiếp tục gia hạn thời hạn bảo hiểm do Ban Quản lý dự án chưa cung cấp đầy đủ, chi tiết hồ sơ cho Liên danh bảo hiểm để xem xét ký phụ lục kéo dài thời hạn bảo hiểm. Căn cứ Điều 4.8 Hợp Đồng Bảo Hiểm và văn bản thông báo của Ban Quản lý về ngày khởi công, các bên thỏa thuận thời hạn bảo hiểm từ ngày 30-11-2020 đến 30-11-2022. Vụ tổn thất số 07 xảy ra vào ngày 11/01/2023 và vụ tổn thất số 08 xảy ra vào ngày 26- 29/03/2023 đều không nằm trong thời hạn bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm nên không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm nên Ban Quản lý dự án tỉnh Yên Bái không được hưởng tiền bồi thường cho hai tổn thất trên.

Ban Quản lý dự án tỉnh Q dựa vào phụ lục hợp đồng ký ngày 23/5/2023 làm căn cứ cho rằng các bên đã thỏa thuận gia hạn thời hạn bảo hiểm và cho rằng vụ tổn thất số 07 và 08 nằm trong thời hạn bảo hiểm để buộc Liên danh có nghĩa vụ bồi thường là không có căn cứ bởi: Phụ lục hợp đồng được các bên ký kết có thỏa thuận gia hạn thời hạn bảo hiểm sau ngày 02 vụ tổn thất xảy ra nên Ban Quản lý dự án tỉnh Yên Bái và Liên danh bảo hiểm không có quyền thỏa thuận về việc bảo hiểm cho các tổn thất đã xảy ra bởi vi phạm điều cấm của luật cụ thể vi phạm quy định điểm c, khoản 1 Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000. Điều khoản này quy định về hợp đồng bảo hiểm vô hiệu trong trường hợp tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm Bên mua bảo hiểm biết sự kiện bảo hiểm xảy ra. Ban Quản lý hoàn toàn biết sự kiện bảo hiểm xảy ra cho nên thỏa thuận tại phụ lục về gia hạn thời hạn bảo hiểm cho khoảng thời gian từ 30/11/2022 đến ngày 23/05/2023 không có hiệu lực.

\* Tại Bản án sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, Điều 5, 26, 35, 40, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 12, 13, 14, 15, 21, 30, 40, 47 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (được sửa đổi, bổ sung năm 2010); căn cứ Điều 404, 429, 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ban Q công trình giao thông tỉnh Yên Bái (Ban Quản lý dự án tỉnh Q) về việc yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số 40/HĐBH ngày 08/9/2020 và Giấy chứng nhận bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng số 20/09/07/PC00051 ngày 17/9/2020 và các Giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung.

Buộc bị đơn - Liên danh Bảo hiểm PVI - PJICO - VNI (Liên danh Tổng Công ty B - Tổng Công ty cổ phần B1 - Tổng Công ty cổ phần B2) phải bồi thường cho Ban Quản lý dự án tỉnh Q số tiền là: 736.513.187 đồng (Bảy trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm mười ba nghìn, một trăm tám mươi bảy đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả, án phí, về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 22/8/2024, Tổng Công ty B; Tổng Công ty cổ phần B1 có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, ngày 28/8/2024 Tổng Công ty cổ phần B2 có đơn kháng cáo bổ sung: Nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Yên Bái.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm: Ban Q công trình giao thông tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Không chấp nhận lý do kháng cáo của bị đơn, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên như bản án sơ thẩm. Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Không chấp nhận kháng cáo của Liên danh Bảo hiểm PVI - PJICO - VNI (Liên danh Tổng Công ty Bảo hiểm PVI - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm PETROLIMEX - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không), giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên;

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của Liên danh Bảo hiểm PVI - PJICO - VNI (Liên danh Tổng Công ty Bảo hiểm PVI - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm PETROLIMEX - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không) nộp trong thời hạn và đúng với quy định tại Điều



273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng pháp luật.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Ông C – Ban Quản lý dự án tỉnh Q; ông Đ, ông H, ông V, ông T, ông D – Công ty B3, bà Nguyễn Thị Hương G và bà Trần Thị Hương G1 - Tổng Công ty cổ phần B1, ông T4 – Tổng Công ty cổ phần B6 không đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có người đại diện tham gia nên việc xét xử vắng mặt những người trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của họ. Vì vậy, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1]. Về thời hạn của Hợp đồng bảo hiểm số 40/2020/HĐ-BH ngày 08/9/2020: Ngày 08/9/2020 Ban Q công trình giao thông tỉnh Yên Bái và Liên danh bảo hiểm PVI-PJICO-VNI (Tổng Công ty B – Tổng Công ty cổ phần B1 – Tổng Công ty cổ phần B2) ký Hợp đồng bảo hiểm số 40/2020/HĐ-BH. Tại mục 4.8 Điều 4 của hợp đồng quy định: 36 tháng (24 tháng thi công công trình; 12 tháng bảo hành công trình) kể từ ngày khởi công xây dựng các gói thầu xây lắp. Thời hạn bảo hành 12 tháng (thời gian bảo hành được tính từ ngày ký biên bản bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng cho đơn vị quản lý). Bên mua bảo hiểm có văn bản thông báo cho Bên bảo hiểm về ngày khởi công công trình của từng gói thầu; nếu thời hạn thi công kéo dài quá thời hạn, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Bên bảo hiểm bằng văn bản và phải được lập thành phụ lục hợp đồng ký kết giữa hai bên. Theo Giấy chứng nhận bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng số 20/09/07/BKKT/PC00051 thì thời hạn bảo hiểm: “Từ 00:00 ngày 17/9/2020 đến 00:00 ngày 17/09/2022 theo giờ địa phương cộng thêm 12 tháng bảo hiểm bảo hành theo điều khoản đính kèm”.

Ngày 27/11/2020 của Ban Quản lý dự án tỉnh Q ban hành Văn bản số 142/TB-BQLDA về việc thông báo khởi công xây dựng công trình gói thầu số A, thi công xây dựng công trình đường nối Quốc lộ C (thị xã N) với Tỉnh lộ 174 (huyện T), tỉnh Yên Bái (lý trình Km 18 + 325,15m đến K23 + 500m), do đó ngày khởi công được xác định là ngày 30/11/2020; ngày dự kiến ngày hoàn thành là 30/11/2022. Như vậy, thời hạn kết thúc bảo hiểm cho giai đoạn thi công là ngày 30/11/2022. Do tiến độ thi công chậm nên ngày 19/10/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Y có Công văn số 3523/UBND-XD cho phép Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Yên Bái kéo dài thời gian thực hiện dự án. Ngày 13/11/2022 (trước thời hạn còn lại của hợp đồng 17 ngày), Ban Quản lý dự án đã có Văn bản số 587/BQLDA-QLDA đề nghị gia hạn thời gian thi công xây dựng công trình đường nối Quốc lộ C (thị xã N) với tỉnh lộ 174 (huyện T) gửi Liên danh bảo hiểm kèm theo Phụ lục hợp đồng, như vậy Bên được bảo hiểm đã thực hiện đúng thoả thuận tại Điều 4 của Hợp đồng bảo hiểm: “*Nếu thời hạn thi công kéo dài quá thời hạn, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Bên bảo hiểm bằng văn bản và phải được lập thành phụ lục hợp đồng ký kết giữa hai bên*”.



[2.2]. Về việc xác định lỗi trong việc chậm ký Phụ lục hợp đồng gia hạn thời hạn bảo hiểm (Phụ lục số 01/PL - HĐBH ngày 25/3/2023).

Ngày 13/11/2022 bên Ban Q công trình giao thông tỉnh Yên Bái đã có văn bản đề nghị ký Phụ lục hợp đồng gia hạn thời hạn bảo hiểm cho giai đoạn thi công của gói thầu 11 gửi Bên bảo hiểm. Ngày 03/2/2023, Bảo hiểm B3 (đơn vị được Tổng công ty B uỷ quyền ký hợp đồng số 40) có văn bản số 18/VPH-QLNV & BT về việc phúc đáp đề nghị gia hạn thời hạn bảo hiểm của Bên được bảo hiểm, có nội dung: “*Để có cơ sở xem xét, thương thảo gia hạn thời gian bảo hiểm đề nghị Quý ban gửi các tài liệu sau cho chúng tôi: Văn bản thông báo khởi công cho các gói thầu số 10, 11, 12, 13; thông tin về giá trị xây dựng công trình/ Số tiền bảo hiểm công trình, biện pháp thi công so với thông tin ban đầu có thay đổi hay không; nếu có thay đổi cập nhật chi tiết về sự thay đổi đó cho từng gói thầu; bảng tiến độ thi công chi tiết cho từng gói thầu..*”. Tại văn bản số 15/CV/VNI -TB ngày 04/5/2023 của Công ty B5 gửi Ban Quản lý dự án tỉnh Q có nội dung: “*Ngày 25/4/2023, Công ty B5 thuộc Tổng Công ty cổ phần B2 đã nhận được dự thảo Phụ lục hợp đồng gói thầu số 15: Bảo hiểm công trình đường nối Quốc lộ C (thị xã N) với tỉnh lộ 174 (huyện T), tỉnh Yên Bái (lý trình Km18 + 325,15m - Km23 + 500m). Do thời gian đàm phán kéo dài, dẫn đến có sự chênh lệch về thời gian thực ký (ngày ký thực) và hiệu lực Phụ lục nên chúng tôi đã báo cáo và xin ý kiến của Cấp trên (Tổng Công ty cổ phần B2), nhưng đến nay chưa nhận được ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty*”. Ngày 16/5/2023, Công ty B3 có văn bản số 74/VPH-QLNV & BT phúc đáp văn bản số 69/GM - BQLDA về việc gia hạn thời gian bảo hiểm đường nối Quốc lộ C (thị xã N) với tỉnh lộ 174 (huyện T) tỉnh Yên Bái có nội dung: “*Do hiện tại người được uỷ quyền của nhà thầu đang có chuyến công tác tại nước ngoài từ ngày 12/5/2023 và dự kiến có mặt tại Việt Nam sau ngày 22/5/2023, vì vậy không thể tham dự đúng thời gian theo thông báo. Trường hợp Quý Ban lùi lại lịch họp sau ngày 22/5/2023, chúng tôi sẽ tham dự đúng thành phần và thời gian quy định*”. Căn cứ các tài liệu trao đổi qua lại giữa Bên được bảo hiểm và Bên bảo hiểm, thấy rằng từ thời điểm Bên được bảo hiểm đề nghị ký Phụ lục hợp đồng gia hạn từ ngày 13/11/2022 đến ngày 16/5/2023 các bên vẫn chưa thống nhất được việc ký Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2023, nhưng có cơ sở để xác định Bên được bảo hiểm đã thường xuyên liên hệ, đôn đốc, đề nghị Bên bảo hiểm ký Phụ lục gia hạn thời gian bảo hiểm, nhưng Bên bảo hiểm luôn đưa ra nhiều lý do khác nhau để trì hoãn việc ký phụ lục hợp đồng. Ban Quản lý dự án tỉnh Q đã tuân thủ đúng khoản 4.8 Điều 4 của Hợp đồng số 40/2020/HĐ-BH. Do đó, lỗi trong việc chậm ký Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2023 về việc gia hạn thời hạn bảo hiểm thuộc về Liên danh bảo hiểm. Liên danh bảo hiểm cho rằng Ban Quản lý dự án tỉnh Q chậm trễ cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của bị đơn dẫn đến chậm ký phụ lục là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[2.3]. Về nội dung và hiệu lực của các Phụ lục hợp đồng:

\* Nội dung thoả thuận về việc gia hạn thời hạn bảo hiểm của Phụ lục hợp đồng số 01/2023/PLHĐ-BH ngày 25/3/2023; Phụ lục hợp đồng số 23/5/PLHĐ-BH ngày 23/5/2023 và Phụ lục hợp đồng số 01/7/2023/PLHĐ - BH ngày 01/7/2023 như sau:

- Thời hạn bảo hiểm theo Phụ lục Hợp đồng số 01/2023/PLHĐ - BH ngày 25/3/2023: Thời hạn bảo hiểm: 43 tháng, kể từ ngày 30/11/2020 (trong đó thời gian thi công công trình tối đa là 31 tháng, cộng 12 tháng bảo hành công trình sau đó). Công ty bảo hiểm không phát sinh trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh và hoặc được biết đến trước ngày ký kết phụ lục hợp đồng bảo hiểm (ngoài 06 vụ tổn thất đã được thông báo). Thời hạn bảo hành 12 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm cho giai đoạn xây dựng.

- Thời hạn bảo hiểm theo Phụ lục hợp đồng số 23/5/2023/PLHĐ ngày 23/5/2023: Thời hạn bảo hiểm cho giai đoạn xây dựng từ 00h00' ngày 17/9/2020 đến 23 giờ 59' ngày 30/6/2023. Thời hạn bảo hiểm cho giai đoạn bảo hành từ 00h 00 phút ngày 01/7/ 2023 đến 23h59' ngày 30/6/2024. Nếu thời hạn thi công kéo dài quá thời hạn, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Bên bảo hiểm bằng văn bản và phải được lập thành phụ lục hợp đồng ký kết giữa hai bên.

- Thời hạn bảo hiểm theo Phụ lục hợp đồng số 01/7/2023/PLHĐ-BH ngày 01/7/2023: Thời hạn bảo hiểm cho giai đoạn xây dựng từ 00h00' ngày 17/9/2020 đến 23h 59' ngày 31/12/2023. Thời hạn bảo hiểm cho giai đoạn bảo hành từ 0h00' ngày 01/01/2024 đến 23h59' ngày 31/12/2024. Nếu thời hạn thi công kéo dài quá thời hạn, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Bên bảo hiểm bằng văn bản và phải được lập thành phụ lục hợp đồng ký kết giữa hai bên.

Như vậy, theo thoả thuận giữa Bên được bảo hiểm và Bên bảo hiểm thì sự kiện bảo hiểm xảy ra (vụ tổn thất lần thứ 7 xảy ra vào ngày 11/01/2023; vụ tổn thất lần thứ 08 xảy ra từ ngày 26/3/2023 đến ngày 29/3/2023) đều nằm trong thời hạn bảo hiểm các bên thoả thuận trong các phụ lục hợp đồng.

\* Về hiệu lực của các Phụ lục hợp đồng:

+ Phụ lục hợp đồng số 01/2023/PLHĐ-BH ngày 25/3/2023: Không thoả thuận có hiệu lực kể từ ngày ký; Liên danh bảo hiểm cho rằng phụ lục hợp đồng số 01/2023/PLHĐ-BH ngày 25/3/2023 thành viên của Liên danh là Tổng Công ty cổ phần B2 không ký, nên Phụ lục hợp đồng không phát sinh hiệu lực. Tuy nhiên, theo Văn bản số 15/CV/VNI -TB ngày 04/5/2023 của Công ty B5 thì việc chậm ký phụ lục hợp đồng là do chưa nhận được ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty, chứ không phải thành viên của Liên danh không đồng ý ký. Mặt khác, nội dung thoả thuận của cả 03 Phụ lục hợp đồng về việc gia hạn thời hạn bảo hiểm đều phù hợp với nhau, nối tiếp và liên tục. Công ty B5 đã ký Phụ lục hợp đồng số 23/5/PLHĐ-BH ngày 23/5/2023 và Phụ lục hợp đồng số 01/7/2023/PLHĐ - BH ngày 01/7/2023 có nội dung phù hợp với Phụ lục hợp đồng số 01/2023/PLHĐ-BH ngày 25/3/2023 tức là đã thừa nhận và đồng ý nội dung thoả thuận của các Phụ lục này và phù với nội dung tại Điều 2 của văn bản thoả thuận Liên danh ngày 18/8/2020. Liên danh bảo hiểm gồm 03 thành viên, trong đó có 02/03 thành viên (đa số thành viên) đồng ý ký Phụ lục hợp đồng, nên Tổng Công ty cổ phần B2 phải tuân thủ mọi thoả thuận mà Tổng Công ty B (Bên A) đã ký với Ban Quản lý dự án tỉnh Q. Do đó, Phụ lục số 01/2023/PLHĐ-BH ngày 25/3/2023 vẫn phát sinh hiệu lực.

+ Phụ lục hợp đồng số 23/5/PLHĐ-BH ngày 23/5/2023 và Phụ lục hợp đồng số 01/7/2023/PLHĐ-BH ngày 01/7/2023 là bộ phận không tách rời của H1 bảo hiểm

số 40, vừa có nội dung gia hạn thời hạn bảo hiểm nhưng lại thoả thuận có hiệu lực kể từ ngày ký.

Như vậy, hiệu lực của các Phụ lục hợp đồng số 23/5/PLHĐ-BH ngày 23/5/2023 và Phụ hợp đồng số 01/7/2023/PLHĐ-BH ngày 01/7/2023 phải được xác định theo ý chí chung của các bên nhằm gia hạn thời hạn bảo hiểm cho mọi hạng mục của gói thầu số 11 chứ không xác định theo ngôn từ của hợp đồng là “*có hiệu lực kể từ ngày ký*”. Do đó, cả 03 Phụ lục hợp đồng được ký giữa Bên được bảo hiểm và Bên bảo hiểm đều có hiệu lực pháp luật.

[2.4]. Về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm:

Tại Mục 4 Điều 1 Phụ lục hợp đồng số 01/2023/PLHĐ-BH ngày 25/3/2023 có thoả thuận: “*Công ty bảo hiểm không phát sinh trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh và/hoặc được biết đến trước ngày ký kết Phụ lục HĐBH*” (ngoài 06 vụ tổn thất đã thông báo). Tuy nhiên, tại Mục 5 Điều 1 Phụ lục hợp đồng số 23/5/PLHĐ-BH ngày 23/5/2023 các bên có thoả thuận: “*Liên quan đến 02 vụ tổn thất, vụ 07 (ngày 11/01/2023) và vụ 08 (ngày 26/3/2023 đến ngày 29/3/2023), Bên A và Bên B chưa thống nhất được phương án trách nhiệm bồi thường tổn thất do còn có các ý kiến khác nhau nên các bên thống nhất gửi hồ sơ, tài liệu của hợp đồng và các văn bản, tài liệu liên quan của hai bên đã trao đổi (từ khi ký hợp đồng cho đến ngày 23/5/2023) đến Tòa án kinh tế tỉnh Yên Bái để giải quyết*”. Như vậy, cùng một nội dung tranh chấp nhưng lại thoả thuận khác nhau tại các phụ lục, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Hơn nữa, Bên bảo hiểm cũng xác định là chưa thống nhất được phương án trách nhiệm bồi thường chứ không phải là không chịu trách nhiệm bồi thường. Như đã phân tích và viện dẫn tại mục nêu trên thì “*Trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho Bên mua bảo hiểm*”. Tại khoản 6 Điều 404 Bộ luật Dân sự có quy định: “*Trường hợp bên soạn thảo đưa vào hợp đồng nội dung bất lợi cho bên kia thì khi giải thích hợp đồng phải theo hướng có lợi cho bên kia*”. Nội dung loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với tổn thất của vụ 07 và 08, do bên bị đơn soạn thảo đưa vào nên khi giải thích hợp đồng phải theo hướng có lợi cho bên nguyên đơn, tức là điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm này không có hiệu lực pháp luật.

[2.5]. Về việc Liên danh bảo hiểm cho rằng Phụ lục hợp đồng 01/2023 ngày 25/3/2023 vô hiệu, do tổn thất (vụ 07 xảy ra ngày 11/01/2023) trước ngày ký phụ lục: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (được sửa đổi, bổ sung năm 2010) có quy định: Hợp đồng bảo hiểm vô hiệu trong các trường hợp sau: “...c, *Tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm biết sự kiện bảo hiểm đã xảy ra*”;. Việc chậm chễ trong việc ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời hạn bảo hiểm lỗi thuộc về Liên danh bảo hiểm. Khi xảy ra tổn thất vụ số 07, Bên được bảo hiểm đã thông báo kịp thời cho Bên bảo hiểm và Liên danh bảo hiểm đã biết nhưng vẫn đồng ý ký Phụ lục hợp đồng 01/2023 ngày 25/3/2023, trong đó có điều khoản gia hạn thời hạn bảo hiểm là 43 tháng, kể từ ngày 30/11/2020 (trong đó thời gian thi công công trình tối đa là 31 tháng, cộng 12 tháng bảo hành công trình sau đó). Tại Điều 15 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm



2000 có quy định về thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm như sau: “*Trách nhiệm bảo hiểm phát sinh khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết hoặc khi có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm, trừ trường hợp có thoả thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm*”. Đối chiếu quy định của điều luật, đây thuộc trường hợp doanh nghiệp B7 đã biết sự kiện bảo hiểm đã xảy ra nhưng vẫn đồng ý ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời hạn bảo hiểm nên mặc nhiên được hiểu là bị đơn đã chấp nhận việc bồi thường bảo hiểm. Do đó, Liên danh bảo hiểm cho rằng Phụ lục hợp đồng 01/2023 ngày 25/3/2023 vô hiệu là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[3] Từ những nhận định nêu trên đã cho thấy những kết luận trong bản án sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với những quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị đơn không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Liên danh Bảo hiểm PVI - PJICO - VNI (Liên danh Tổng Công ty Bảo hiểm PVI - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm PETROLIMEX - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không), giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Liên danh Bảo hiểm PVI - PJICO - VNI (Liên danh Tổng Công ty B - Tổng Công ty cổ phần B1 - Tổng Công ty cổ phần B2) phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2024/0001044 ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà nội;
- VKSND cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Các đương sự;

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu: HCTP; HSVA.

**Phạm Mai Hằng**